

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành theo Quyết định số 3268 /QĐ-ĐHCT ngày 23 tháng 6 năm 2026
của Giám đốc Đại học Cần Thơ)

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Ngành: **Du lịch (Tourism)**

Mã ngành: 7810101

Số lượng tín chỉ: 141 tín chỉ Thời gian đào tạo: 04 năm

Loại văn bằng: Cử nhân

Hình thức: đào tạo chính quy, đào tạo thường xuyên

Phương thức tổ chức đào tạo: trực tiếp, từ xa, kết hợp giữa trực tiếp và từ xa

Đơn vị quản lý: Bộ môn Lịch sử - Địa lý - Du lịch, Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn

2. Mục tiêu đào tạo

2.1 Mục tiêu đào tạo chung

Chương trình Du lịch trình độ đại học đào tạo những cử nhân có kiến thức chuyên môn toàn diện, kỹ năng nghiệp vụ du lịch chuyên nghiệp, khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực du lịch; có kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, xã hội, pháp luật, giáo dục thể chất, quốc phòng và an ninh; có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong du lịch; có năng lực tự chủ và trách nhiệm, phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực quản lý và thích ứng với thay đổi, năng lực nghiên cứu khoa học và sức khỏe đáp ứng được những yêu cầu hoàn thiện bản thân, khả năng thành công trên con đường đi vào kinh doanh du lịch, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch của đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

2.2 Mục tiêu đào tạo cụ thể (PEOs)

a. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, tâm lý, khoa học tự nhiên, kinh tế xã hội, pháp luật và an ninh quốc phòng (PEO1).

b. Trang bị cho người học những kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành du lịch để làm được các công việc trong lĩnh vực du lịch như hướng dẫn viên du lịch, thiết kế và điều hành chương trình du lịch, tiếp thị du lịch, tổ chức sự kiện và các công việc thuộc lĩnh vực dịch vụ du lịch khác (PEO2).

c. Rèn luyện cho người học ứng dụng được các kỹ năng giao tiếp, công nghệ thông tin, ngoại ngữ, tự học, tự làm việc nhóm (PEO3).

d. Hình thành cho người học thói quen tự học, tự đánh giá, có ý thức tổ chức, kỷ luật, tư tưởng chính trị và đạo đức nghề nghiệp tốt (PEO4).

3. Chuẩn đầu ra (PLOs)

Hoàn thành chương trình đào tạo ngành Du lịch trình độ đại học, người tốt nghiệp nắm vững các kiến thức, có những kỹ năng và thể hiện được mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân như sau:

3.1 Kiến thức

3.1.1 Khôii kiến thức giáo dục đại cương

a. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, pháp luật và công nghệ thông tin làm nền tảng cho việc học kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành và làm việc trong lĩnh vực du lịch ở bối cảnh toàn cầu hóa và đa văn hóa (PLO1).

b. Nắm vững kiến thức cơ bản về giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục thể chất, các chủ trương và đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước để thực hiện trách nhiệm công dân và trách nhiệm nghề nghiệp (PLO2).

3.1.2 Khối kiến thức cơ sở ngành

a. Vận dụng được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, và công nghệ thông tin để có thể nghiên cứu về lĩnh vực du lịch (PLO3).

b. Vận dụng được kiến thức pháp luật cơ bản về thủ tục xuất nhập cảnh, thanh toán quốc tế, hộ chiếu, thị thực, kiến thức cơ bản về tâm lý du khách, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng cơ bản về y tế, kiến thức cơ bản về tiếng Anh hoặc tiếng Pháp chuyên ngành du lịch để có thể thực hiện tốt các công việc thuộc lĩnh vực du lịch (PLO4).

3.1.3 Khối kiến thức chuyên ngành

a. Vận dụng kiến thức chuyên ngành về du lịch, kinh doanh du lịch và loại hình du lịch để có thể làm việc được trong các ngành nghề thuộc lĩnh vực du lịch (PLO5).

b. Phân tích được kiến thức về tài nguyên du lịch, hệ thống tuyến điểm du lịch Việt Nam và thế giới, và phương pháp xây dựng chương trình du lịch trong thiết kế và điều hành chương trình du lịch (PLO6).

c. Áp dụng kiến thức về nghiệp vụ trong lĩnh vực du lịch và kiến thức về chuyển đổi số trong du lịch để có thể làm được các công việc trong ngành nghề thuộc lĩnh vực du lịch thích ứng môi trường công nghệ số (PLO7).

d. Áp dụng kiến thức về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học để thực hiện nghiên cứu các vấn đề thuộc lĩnh vực du lịch (PLO8).

3.2 Kỹ năng

3.2.1 Kỹ năng cứng

a. Sử dụng thuần thục bản đồ, thiết kế, điều hành, tổ chức các hoạt động du lịch, hướng dẫn du lịch hiệu quả để làm việc trong lĩnh vực du lịch nội địa và quốc tế (PLO9).

b. Kết hợp được những kỹ năng nghiệp vụ thuộc lĩnh vực khác có liên quan đến du lịch như lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí, sự kiện để có thể làm tốt các công việc trong lĩnh vực du lịch nội địa và quốc tế (PLO10).

3.2.2 Kỹ năng mềm

a. Sử dụng được một ngoại ngữ tương đương trình độ Bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; Áp dụng hiệu quả công nghệ số, kỹ năng mềm để thực hiện tốt các công việc thuộc lĩnh vực du lịch (PLO11)

b. Vận dụng các phương pháp giao tiếp, làm việc nhóm, và giải quyết hiệu quả vấn đề phức hợp liên quan học tập và nghiên cứu chuyên môn (PLO12)

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân

Thể hiện năng lực tự chủ, có trách nhiệm, tinh thần hợp tác, năng lực tự học, tự cập nhật kiến thức và trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp. (PLO13)

Vị trí việc làm của người tốt nghiệp:

- Quản lý, điều hành, hướng dẫn viên du lịch, nhân viên kinh doanh tại các công ty du lịch, các trung tâm dịch vụ lữ hành.

- Hướng dẫn viên du lịch tại điểm ở các khu du lịch, bảo tàng, di tích lịch sử-văn hoá, danh lam thắng cảnh,...

- Nghiên cứu viên trong các bộ phận nghiên cứu và phát triển du lịch, điều hành, kinh doanh lưu hành, tiếp thị du lịch và tham gia thực hiện các dự án nghiên cứu về lĩnh vực du lịch.

- Làm việc trong những lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, văn phòng du lịch hoặc ở các lĩnh vực liên quan: tổ chức sự kiện, quảng cáo, tiếp thị, báo chí, cảng hàng không, cửa khẩu quốc tế, lãnh sự quán,...

- Giảng dạy về du lịch trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề du lịch,...

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Cử nhân ngành Du lịch có thể học tiếp chương trình đào tạo sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) theo các chuyên ngành trong lĩnh vực du lịch hoặc các chuyên ngành gần.

6. Các chương trình đào tạo, tài liệu, chuẩn quốc gia và quốc tế tham khảo

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam; Luật giáo dục đại học; Luật du lịch; Khung trình độ quốc gia Việt Nam; Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Thông tư 03/2014/TT-BTTTT); Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN- QA (Phiên bản 4.0); Quyết định Số 92/QĐ-TCĐL ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch về cấu trúc đề thi nghiệp vụ điều hành và hướng dẫn viên du lịch.

- Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; Bộ tiêu chuẩn VTOS - Vietnam Tourism Occupational Skills Standards: tiêu chuẩn các kỹ năng nghề du lịch Việt Nam được hình thành trong khuôn khổ triển khai dự án “Phát triển nguồn nhân lực Việt Nam” do EU tài trợ.

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số cho người học;

- Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Chương trình đào tạo đại học ngành Du lịch của Đại học Văn hóa thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội. <https://huc.edu.vn/c/20570/NGANH-DU-LICH>

- Chương trình đào tạo đại học ngành Du lịch của Trường Du lịch, Đại học Huế

<http://huht.hueuni.edu.vn/ban-mo-ta-chuong-trinh-dao-cao-nganh-du-lich.html>

- Chương trình đào tạo đại học ngành Du lịch của Đại học Văn Hiến Thành phố Hồ Chí Minh:

<https://vhu.edu.vn/vi/du-lich/nganh-du-lich>

- Chương trình đào tạo du lịch của đại học Prince of Songkhla (Thái Lan)

https://fht.psu.ac.th/bba/?zarsrc=30&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo

- Chương trình đào tạo du lịch của trường đại học Kyung Hee (Hàn Quốc)

<https://tourism.khu.ac.kr/cms/?cidx=33>

7. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành
Khối kiến thức Giáo dục đại cương									
1	QP010E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	2	2		37	8	Bố trí theo nhóm ngành	
2	QP011E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	2	2		22	8	Bố trí theo nhóm ngành	
3	QP012	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	2	2		24	21	Bố trí theo nhóm ngành	
4	QP013	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)	2	2		4	56	Bố trí theo nhóm ngành	
5	TC100	Giáo dục thể chất 1+2+3 (*)	1+1+1		3		90		
6	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4		AV	60			
7	XH024	Anh văn căn bản 2 (*)	3			45			XH023
8	XH025	Anh văn căn bản 3 (*)	3			45			XH024
9	XH031	Anh văn tăng cường 1 (*)	4			60			XH025
10	XH032	Anh văn tăng cường 2 (*)	3			45			XH031
11	XH033	Anh văn tăng cường 3 (*)	3			45			XH032
12	FL001	Pháp văn căn bản 1 (*)	4		PV	60			
13	FL002	Pháp văn căn bản 2 (*)	3			45			FL001
14	FL003	Pháp văn căn bản 3 (*)	3			45			FL002
15	FL007	Pháp văn tăng cường 1 (*)	4			60			FL003
16	FL008	Pháp văn tăng cường 2 (*)	3			45			FL007
17	FL009	Pháp văn tăng cường 3 (*)	3			45			FL008
18	CT003	Năng lực số ứng dụng (*)	1	1		15			
19	CT004	Thực hành Năng lực số ứng dụng (*)	2	2			60		CT003
20	ML014	Triết học Mác - Lênin	3	3		45			
21	ML016	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		30		ML014	
22	ML018	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		30		ML016	
23	ML019	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		30		ML018	
24	ML021	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30		ML019	
25	KL010E	Pháp luật đại cương và quyền con người	2	2		30			
26	ML007	Logic học đại cương	2		2	30			
27	XH028	Xã hội học đại cương	2			30			
28	XH011	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2			30			
29	XH012	Tiếng Việt thực hành	2			30			
30	XH014	Văn bản và lưu trữ học đại cương	2			30			
31	KN001E	Kỹ năng mềm	2			20	20		
32	KN002E	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2			20	20		
33	XH077	Thống kê ứng dụng trong khoa học xã hội	2	2		30			
Cộng: 41 TC (Bắt buộc 26 TC; Tự chọn: 15 TC)									
Khối kiến thức cơ sở ngành									
34	SP200	Lịch sử văn minh Việt Nam	2	2		30			
35	SP232E	Dân tộc học đại cương	2		2	30			
36	XN120	Kiến trúc và nghệ thuật truyền thống ở Việt Nam	2			30			
37	SP235	Lịch sử văn minh thế giới	2	2		30			
38	XN121	Phong tục và lễ hội truyền thống của người Việt	3	3		45			
39	XN159	Đặc điểm văn hóa Đồng bằng sông Cửu Long	2	2		30			
40	XH313	Văn học Việt Nam đại cương	2		2	30			
41	XN223	Tạo lập văn bản và giao tiếp hành chính	2			30			

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành
42	XN122	Tổ chức teambuilding và hoạt náo	2			10	40		
43	XN123	Thủ tục hải quan và thanh toán quốc tế	2	2		30			
44	XN101E	Địa lý tự nhiên Việt Nam – Du lịch	2	2		30			
45	XN127	Nghiep vụ chào bán tour trong du lịch	2	2		15	30		
46	XN103	Địa lý du lịch thế giới	3	3		45			
47	XN128	Tâm lý và kỹ năng giao tiếp trong du lịch	2	2		30			
48	XH190	Y tế du lịch	2	2		20	20		
49	XN129	Anh văn Du lịch 1	4		12	60		XH025	
50	XN130	Anh văn Du lịch 2	4			60		XH025	
51	XN131	Anh văn Du lịch 3	4			60		XH025	
52	XN105	Pháp văn chuyên ngành – Du lịch 1	4			60		FL003	
53	XN106	Pháp văn chuyên ngành – Du lịch 2	4			60		FL003	
54	XN107	Pháp văn chuyên ngành – Du lịch 3	4			60		FL003	
Cộng: 38 TC (Bắt buộc 22 TC; Tự chọn: 16 TC)									
Khối kiến thức chuyên ngành									
55	XN132	Nhập môn du lịch	2	2		30			
56	XH409	Du lịch văn hóa	2	2		30		XN132	
57	XH415	Du lịch sinh thái	2	2		30		XN132	
58	XN124	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong du lịch	2	2		10	40		
59	XN126E	Ứng dụng bản đồ trong du lịch	2	2		15	30		
60	XN302	Tổ chức sự kiện và du lịch MICE	2	2		15	30		
61	XN133	Du lịch cộng đồng và Homestay Việt Nam	2	2		15	30	XN132	
62	XN137	Ứng dụng địa danh học trong du lịch	3	3		30	30	XN132	
63	XN138	Tổ chức lãnh thổ du lịch Việt Nam	2	2		30		XN132	
64	XN139	Môi trường và tài nguyên du lịch	2	2		30		XN132	
65	XN378	Thực tế Du lịch 1	2	2			60	XN132	
66	XN141	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	3	3		30	30	XN132	
67	XN142	Chuyên đề tuyển điểm du lịch Việt Nam	3	3			90	XN138	
68	XN143	Quản trị dịch vụ và lữ hành	3	3		5	80	XN142	
69	XH557E	Thị trường du lịch	2	2		30		XN143	
70	XH558	Kỹ năng thuyết minh du lịch	2	2			60	XN142	
71	XN145	Nghiep vụ hướng dẫn du lịch	3	3		20	50	XN142	
72	XN146	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	2	2		20	20	XH077	
73	XN379	Thực tế Du lịch 2	2	2			60	XN145	
74	XN148E	Pháp luật về du lịch	2	2		30		KL010E	
75	XN149	Thiết kế và quy hoạch du lịch	2		2	30		XN138	
76	XN150	Quản lý điểm đến	2			30		XN132	
77	XH426	Phát triển du lịch bền vững	2	2		30			
78	XH563	Thực tập nghiệp vụ du lịch	3	3			90		XN141, XN142
79	XH440	Luận văn tốt nghiệp – Du lịch	10		10		300	≥ 105 TC	
80	XH439	Tiểu luận tốt nghiệp – Du lịch	4				120	≥ 105 TC	
81	XN152E	Nghiep vụ pha chế và bếp	3			30	30		
82	XN241E	Xây dựng thương hiệu sản phẩm du lịch	2			30			
83	XH137	Dân số và phát triển	2			30			
84	XN153E	Lịch sử Việt Nam đại cương	2			30			
85	XN154E	Du lịch sức khỏe	3			30	30		

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành
86	XN155E	Du lịch di sản	2			30			
87	XN156E	Du lịch ẩm thực	2			30			
88	XN157E	Quản lý dịch vụ vận chuyển trong du lịch	2			30			
89	KT206E	Đạo đức trong kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2			30			
90	XN226E	Truyền thông và tiếp thị số trong du lịch	2			15	30		
91	XN158	Kỹ năng chụp ảnh và quay video du lịch	2			15	30		
92	XH564E	Địa lý du lịch Đông Nam Á	2			30			
Cộng: 62TC (Bắt buộc: 50 TC; Tự chọn: 12TC)									
Tổng cộng: 141 TC (Bắt buộc: 98 TC; Tự chọn: 43 TC)									

(*): là học phần điều kiện, không tính điểm trung bình chung tích lũy. Sinh viên có thể hoàn thành các học phần trên bằng hình thức nộp chứng chỉ theo quy định của Đại học Cần Thơ hoặc học tích lũy.



ĐẠI HỌC CẦN THƠ
GIÁM ĐỐC

Trần Trung Tính

HỘI ĐỒNG KH&ĐT
CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Hải

KHOA KHCT, XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
TRƯỞNG KHOA

Bùi Thanh Thảo